TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG
Bản án số: 33/2021/HS-ST
Ngày 30-8-2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Văn Hùng
Các Hội thẩm nhân dân:
1/ Ông Vũ Thanh Hương
2/ Bà Trịnh Thị Thủy
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nghiêm Văn Hải – Thư ký Tòa án
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ – Lâm Đồng tham gia phiên tòa:* Ông Hoàng Trung Thắng – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2021/QĐXXST – HS ngày 17 tháng 8 năm 2021 đối với:

***** Bị cáo HOÀNG VĂN T - Sinh năm 1985; tại Cao Bằng; Nơi cư trú: Thôn A1, xã A, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: làm nông; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn H (*đã chết*) và bà Tô Thị L - Sinh năm 1944; Vợ Hoàng Thị T1 - Sinh năm 1985, Con: có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2013 và con nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền sự, tiền án: Không; Về nhân thân: Ngày 31/3/2021, Hạt kiểm lâm Vườn Quốc gia C đã ra Quyết xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền 1.300.000 đồng về hành vi "Vi phạm các quy định chung của Nhà nước về bảo vệ rừng" (sử dụng công cụ săn bắn động vật rừng tại những khu rừng có quy định cấm săn bắt vào ngày 11/3/2021), đã chấp hành nộp phạt ngày 01/4/2021. Hiện bị cáo đang được tại ngoại "*Có mặt*".

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Anh Lương Văn Q – SN: 1986
Địa chỉ: Thôn A1, xã A, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. "*Có mặt*".

*** Người làm chứng:** Anh K' T2
Địa chỉ: Thôn Đ1, xã O, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. "*Vắng mặt*".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 11/3/2021, Trạm kiểm lâm Đ1 thuộc Hạt kiểm lâm Vườn quốc gia C trong lúc thực hiện nhiệm vụ tuần tra bảo vệ rừng tại toạ độ 0472078-1293241, tiểu khu 427 do Vườn quốc gia C quản lý, là rừng đặc dụng thuộc địa giới hành chính xã A, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng đã phát hiện Hoàng Văn T và Lương Văn Q đang thực hiện hành vi vi phạm các quy định chung của Nhà nước về bảo vệ rừng. Qua kiểm tra, Trạm kiểm lâm Đ đã phát hiện và tạm giữ 01 khẩu súng (tự chế), chiều dài từ báng súng đến mút nòng súng 79 cm (nòng súng bằng kim loại dài 40,5 cm, đường kính 1,5 cm, báng súng bằng gỗ dài 38,5 cm); 10 viên đạn bằng kim loại mỗi viên dài 2,5cm, đường kính 0,5cm cùng một số tang vật khác của T và Q.

Quá trình điều tra xác định: khoảng 17 giờ 30 phút ngày 11/3/2021 T đến nhà của Q, là hàng xóm cách khoảng 100 m rủ đi săn và Q đồng ý. T quay về nhà lấy 01 khẩu súng dạng súng tự chế, 10 viên đạn thể thao, 03 túi lưới, 01 đèn pin đeo trên đầu bỏ tất cả vào 01 ba lô rằn ri màu xanh và đi xem máy hiệu Wave RS biển số 49D1-212.37 tới nhà Q thì Q đã chờ sẵn cầm theo một con dao quắm và một đèn pin đội đầu, T chở Q chạy về hướng xã Đ2, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Khoảng 20 giờ khi tới khu vực thuộc Công ty N, T cất xe trong lô cao, khi đi T cầm khẩu súng đã được lắp 01 viên đạn vào trong ổ đạn của súng, T và Q đi cùng nhau khoảng 30 phút để tìm thú bắn thì bị lực lượng kiểm lâm của Trạm kiểm lâm Đ1 phát hiện bắt giữ cùng với toàn bộ súng, đạm và đồ vật, phương tiện mang theo để đi săn bắn.

Về nguồn gốc khẩu súng là của bố đẻ T tên Hoàng Văn H đã chết vào năm 2001 để lại, T quấn khẩu súng trong bao tải cất dưới gầm giường để lúa trong nhà và không cho ai biết, mục đích T cất giấu khẩu súng là để làm kỷ niệm và khi có cơ hội sẽ mang đi săn bắt chim, thú. Trước khi đi săn T đã lấy súng ra và sửa chữa, do báng súng bị gẫy nên T lấy dây cao su cột lại. Đối với 10 viên đạn thể thao là do T đã đặt mua trên mạng với giá 200.000 đồng. Từ khi có súng, T chưa sử dụng súng lần nào do không có đạn phù hợp với súng của T. Việc T mang súng đi săn vào ngày 11/3/2021 cùng với Q thì T không nói cho Q biết T có mang theo súng, chỉ khi đến khu vực Công ty N, T lấy súng ra thì Q mới biết.

Tang vật thu giữ, tạm giữ:

- Thu giữ của T: 01 khẩu súng tự chế có chiều dài 79cm, báng súng bằng gỗ dài 38,5cm, nòng súng bằng kim loại dài 40,5cm, đường kính đầu nòng 1,5cm;

10 viên đạn bằng kim loại, mỗi viên dài 2,5cm, đường kính 0,5cm;

01 balo; 03 túi lưới; 01 đèn pin đội đầu;

- Thu giữ của Lương Văn Q: 01 đèn pin đội đầu và 01 con dao.

Kết luận giám định:

Ngày 24/3/2021, Phân viện KHHS tại Tp. Hồ Chí Minh có Kết luận giám định số 1725/C09B, kết luận như sau: *Khẩu súng gửi giám định là vũ khí được chế tạo thủ công có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí quân dụng và là vũ khí quân dụng. Khẩu súng nêu trên có khả năng sát thương, phá hủy kết cấu vật chất.*

10 (mười) viên đạn gửi giám định là đạn thể thao, không phải vũ khí quân dụng và có khả năng gây sát thương, phá hủy kết cấu vật chất.

Tại bản Cáo trạng số 17/CT-VKSLĐ-P1 ngày 14 tháng 7 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo Hoàng Văn T về tội "*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*" theo quy định tại khoản 1 Điều 304 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ thực hành quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; và Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T từ 18 *(mười tám)* tháng đến 24 *(hai mươi bốn)* tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 *(ba mươi sáu)* tháng đến 48 (*bốn mươi tám*) tháng.

Tại phiên tòa: Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát, Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thừa nhận: Vào năm 2001, khi ông Hoàng Văn H là bố đẻ của bị cáo chết đã để lại cho bị cáo một khẩu súng được chế tạo thủ công có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí quân dụng có chiều dài 79 cm, báng súng bằng gỗ dài 38,5 cm, nòng súng bằng kim loại dài 40,5 cm, đường kính đầu nòng l,5 cm. Bị cáo T lấy khẩu súng quấn trong bao tải cất giấu tại nhà và không cho ai biết, mục đích bị cáo cất giấu khẩu súng là để làm kỷ niệm và khi có cơ hội sẽ mang đi săn bắt chim,

thú. Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 11/3/2021, khi bị cáo T đang đi săn tại tiểu khu 427 Vườn Quốc gia C thuộc địa giới hành chính xã A, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng thì bị Trạm kiểm lâm Đ1 thuộc Hạt kiểm lâm Vườn Quốc gia C phát hiện và thu giữ khẩu súng. Qua lời khai nhận của bị cáo phù hợp với những tài liệu chứng cứ đã được phản ánh trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 304 của Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo T là nguy hiểm cho xã hội, nguồn gốc khẩu súng mà bị cáo T đem đi săn vào ngày 11/3/2021 là do bố đẻ của bị cáo chết vào năm 2001 để lại và bị cáo đã cất giấu cho riêng bản thân mình là để làm kỷ niệm và khi có cơ hội sẽ mang đi săn bắt chim, thú mà không giao nộp cho cơ quan chức năng. Hành vi của bị cáo T đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về vũ khí; Về nhân thân: Ngày 31/3/2021 bị cáo bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng công cụ săn bắn động vật rừng tại những khu rừng có quy định cấm săn bắt vào ngày 11/3/2021. Do vậy, cần phải áp dụng một mức hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, khi lượng hình phạt cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần vì: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã T khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra, xét thấy bản thân bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình phải nuôi mẹ già (bà Tô Thị L là vợ liệt sỹ tái giá) và 03 con nhỏ; gia đình của bị cáo có công với cách mạng; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do đó, xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được tự cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo T người hữu ích mà vẫn đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật.

Đối với ông Hoàng Văn H Nguồn gốc khẩu súng mà bị cáo T đem đi săn vào ngày 11/3/2021 là của ông Hoàng Văn H (là bố đẻ của bị cáo T) đã chết vào năm 2001. Do ông Hùng đã chết nên không xem xét truy cứu trách nhiệm đối với ông Hoàng Văn H là phù hợp.

Trong vụ án này, còn có Lương Văn Q là người đi săn cùng với bị cáo T. Khi bị cáo T rủ Q đi săn, bị cáo không cho Q biết có mang theo súng, khi đến Vườn Quốc gia C thì Q mới biết việc bị cáo T có mang theo súng. Hành vi của Q đã bị xử phạt vi phạm hành chính. Do vậy, cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với Q về hành vi "Không tố giác tội phạm" là phù hợp.

[4] Về vật chứng của vụ án:

- Thu giữ của bị cáo Hoàng Văn T: 01 *(một)* khẩu súng tự chế có chiều dài 79cm, báng súng bằng gỗ dài 38,5cm, nòng súng bằng kim loại dài 40,5cm, đường kính đầu nòng 1,5cm; 10 *(mười)* viên đạn bằng kim loại, mỗi viên dài 2,5cm, đường kính 0,5cm (05 viên đã sử dụng bắn thực nghiệm), còn lại 05 viên. Xét thấy, cần tiếp tục giao những vật chứng trên cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Lâm Đồng để xử lý theo thẩm quyền.

- Thu giữ của bị cáo Hoàng Văn T: 01 balo; 03 túi lưới; 01 đèn pin đội đầu; thu giữ của Lương Văn Q: 01 đèn pin đội đầu và 01 con dao. Xét thấy, đây là những vật chứng của vụ án, cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[5] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội "*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*";

Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 24 *(hai mươi bốn)* tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 *(bốn mươi tám)* tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Hoàng Văn T cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Lâm Đồng xử lý theo thẩm quyền:

+ 01 *(một)* khẩu súng tự chế có chiều dài 79cm, báng súng bằng gỗ dài 38,5cm, nòng súng bằng kim loại dài 40,5cm, đường kính đầu nòng 1,5cm.

+ 05 *(năm)* viên đạn bằng kim loại, mỗi viên dài 2,5cm, đường kính 0,5cm.

(Đặc điểm chi tiết của vật chứng thể hiện tại Lệnh nhập kho số: 08-VC/LNK-2021 ngày 01/6/2021 và Biên bản mở niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ lập ngày 10/6/2021 giữa Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng và Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Lâm Đồng).

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau: 01 (*một*) balo; 03 (*ba*) túi lưới; 02 (*hai*) đèn pin và 01 *(một)* con dao.

Hiện những vật chứng trên đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 05/8/2021.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo T phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Lâm Đồng;*
- *VKSND tỉnh Lâm Đồng;*
- *VKSND huyện Đ;*
- *Công an huyện Đ;*
- *Bị cáo; Người có QL và NVLQ;*
- *Thi hành án;*
- *Lưu HS.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

(Đã ký tên và đóng dấu)

Dương Văn Hùng